

**CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG NGHĨA ĐO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG NGHĨA ĐO  
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGHIA DO ENVIRONMENT COMPANY LIMITED  
Tên công ty viết tắt: NGHIA DO ENVIRONMENT CO., Ltd

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110759047

**3. Ngày thành lập:** 20/06/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 92A Phố Hồng, Thôn Thu Thủy, Xã Xuân Thu, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979611441

Fax:

Email: [phanhong1910.hp@gmail.com](mailto:phanhong1910.hp@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)<br>Chi tiết: Sản xuất quần áo bảo hộ lao động                                                       | 1410        |
| 2.  | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                                                                     | 2651        |
| 3.  | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                     | 2710        |
| 4.  | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)                                                      | 2817        |
| 5.  | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                     | 3811        |
| 6.  | Thu gom rác thải độc hại<br>Loại trừ: Thu gom rác thải từ chất gây nổ                                                                              | 3812        |
| 7.  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                                                           | 3821        |
| 8.  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại<br>Loại trừ: Đóng gói, chuẩn bị các điều kiện và các hoạt động xử lý khác đối với chất thải hạt nhân để cất giữ | 3822        |
| 9.  | Tái chế phế liệu<br>Chi tiết: Tái chế phế liệu kim loại<br>Tái chế phế liệu phi kim loại                                                           | 3830(Chính) |
| 10. | Phá dỡ                                                                                                                                             | 4311        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                              | 4322        |
| 12. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa                                                                                                                 | 4610        |
| 13. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)     | 4620        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                          | 4649 |
| 15. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4659 |
| 16. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>Bán buôn xi măng<br>Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>Bán buôn kính xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4663 |
| 17. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4690 |
| 18. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752 |
| 19. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4753 |
| 20. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4759 |
| 21. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4773 |
| 22. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.<br>Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4669 |
| 23. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4931 |
| 24. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4932 |
| 25. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4933 |
| 26. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5224 |

|     |                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 27. | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Hoạt động hỗ trợ khác cho kinh doanh chưa được phân vào đâu</p> <p>Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh</p> | 8299 |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: NGUYỄN VĂN ĐÔ

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 18/09/1995

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001095009779

Ngày cấp: 19/08/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Thu Thủy, Xã Xuân Thu, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số 92A Phố Hồng, Thôn Thu Thủy, Xã Xuân Thu, Huyện Sóc Sơn,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐÔ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 18/09/1995

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001095009779

Ngày cấp: 19/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Thu Thủy, Xã Xuân Thu, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số 92A Phố Hồng, Thôn Thu Thủy, Xã Xuân Thu, Huyện Sóc Sơn,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội